

**BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ**

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 07/05/2021**

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	<b>1.241,81</b>	<b>279,86</b>
Thay đổi (%)	<b>0,70%</b>	<b>0,44%</b>
KLGD (triệu CP)	<b>783,04</b>	<b>122,31</b>
GTGD (tỷ VNĐ)	<b>22.420,15</b>	<b>2.356,97</b>
Số CP tăng giá	<b>118</b>	<b>66</b>
Số Cp đứng giá	<b>41</b>	<b>59</b>
Số Cp giảm giá	<b>307</b>	<b>155</b>

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	<b>2,55</b>	<b>1,66</b>
PE (lần)	<b>17,15</b>	<b>15,88</b>
Hệ số Beta	<b>1,00</b>	<b>1,01</b>
ROE (%)	<b>15,65%</b>	<b>22,40%</b>
ROA (%)	<b>5,90%</b>	<b>7,50%</b>

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	<b>37,82</b>	<b>07,50</b>
GTGD (tỷ VNĐ)	<b>1.348,44</b>	<b>192,59</b>

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	<b>1.726,02</b>	<b>06,98</b>
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	<b>2.056,19</b>	<b>14,96</b>
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	<b>330,16</b>	<b>7,99</b>
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	<b>338,15</b>	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	<b>1.340,73</b>	<b>03,91</b>
VN30F2105	<b>1.323,80</b>	<b>12,70</b>
VN30F2106	<b>1.319,50</b>	<b>09,00</b>
VN30F2109	<b>1.310,00</b>	<b>17,50</b>
VN30F2112	<b>1.307,00</b>	<b>13,00</b>

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	<b>34.548,53</b>	<b>0,93%</b>
S&P 500 *	<b>4.201,56</b>	<b>0,82%</b>
DAX *	<b>15.196,74</b>	<b>0,17%</b>
FTSE 100 *	<b>7.076,17</b>	<b>0,52%</b>
Nikkei 225	<b>29.357,82</b>	<b>0,09%</b>
Hang Seng	<b>28.628,00</b>	<b>0,14%</b>

\* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

**TỐT NHẤT LÀ Ở YÊN TẠI CHỖ**

**Tổng hợp tuần:**

Tuần giao dịch đầu tiên của tháng 5 diễn ra trong bối cảnh dịch Covid bùng phát trở lại trong cộng đồng sau nhiều tháng. Mặc dù trải qua nhiều thông tin tiêu cực, song VN-Index vẫn giữ được sắc xanh là một điều đáng khích lệ. Đóng cửa tuần giao từ ngày 04/05 đến ngày 07/05, VN-Index tăng nhẹ 2,42 điểm (+0,20%) lên mốc 1.241,81 điểm với thanh khoản đạt 85.425 tỷ đồng. Trong khi đó, chỉ số HNX-Index giảm 1,89 điểm (-0,67%) xuống mức 279,86 điểm với thanh khoản đạt 9.107 tỷ đồng.

**Diễn biến thị trường:**

Tâm điểm của tuần giao dịch này là xung quanh các thông tin liên quan đến đợt bùng phát dịch mới ở nước ta. Trước thông tin dịch Covid quay lại ngay trước kỳ nghỉ lễ, VN-Index mở cửa phiên đầu tuần đã giảm hơn 17 điểm và có lúc lụi sâu dưới mốc 1.215 điểm. Bất ngờ xảy ra khi sự hoảng loạn không kéo dài, VN-Index không giảm sâu hơn mà đảo chiều ngoạn mục để đóng cửa trong sắc xanh đến cuối phiên. Tiếp đà hồi phục, VN-Index tăng đến 1.15% trong phiên giao dịch sau đó. Mặc dù vậy thì trong hai phiên cuối tuần, diễn biến cực kỳ phức tạp của dịch Covid là nguyên nhân chính gây tâm lý hoang mang cho nhà đầu tư và buộc VN-Index phải đóng cửa trong sắc đỏ.

Dòng tiền phân hóa một cách cực kỳ rõ nét theo các nhóm ngành trong tuần vừa qua. Có 8/18 nhóm ngành kết tuần trong sắc xanh. Một trong số những ngành nổi bật là Tài nguyên cơ bản (2.30%) nhờ sự đóng góp chính của các cổ phiếu thép như HSG (15,59%), NKG (+15,38%), TLH (+12,70%) và HPG (+4,65%). Các cổ ngân hàng (+1,55%) đóng góp vai trò là lực đỡ cực kỳ quan trọng trong tuần qua. Những cái tên xuất sắc như TCB (+14,76%), KLB (+12,22%), HDB (+10,09%) và CTG (+7,35%).

Bên cạnh các thông tin bất lợi về dịch, giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài cũng đã gây sức ép đáng kể lên thị trường trong tuần qua. Họ bán ròng xuyên suốt 4/4 phiên giao dịch với tổng giá trị 2.832 tỷ cả hai sàn. Các cổ phiếu bị bán mạnh nhất trong tuần qua là HPG (-900 tỷ), VPB (-756 tỷ) và VNM (-496 tỷ). Ở chiều ngược lại khối ngoại mua mạnh tay nhất ở các mã STB (+264 tỷ), NVL (+168 tỷ) và FUEVFVNĐ (+142 tỷ).

**KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:**

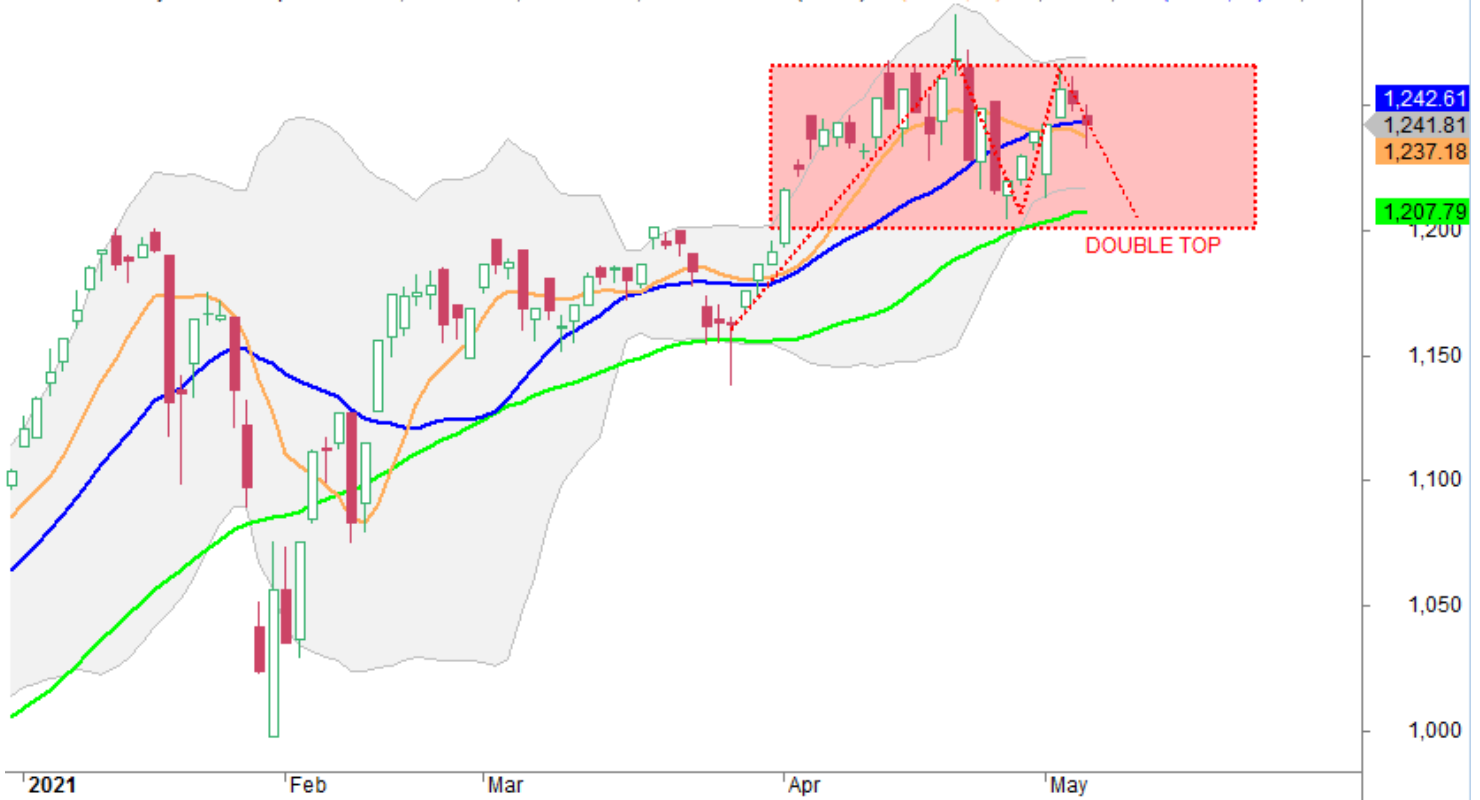
Tương chừng thị trường đã miễn nhiễm với các thông tin về dịch Covid khi VN-Index đã hồi phục cực kỳ ấn tượng trong phiên đầu tuần, song các diễn biến phức tạp trong hai ngày cuối tuần lại khiến các nhà đầu tư chùn tay. Chúng tôi cho rằng diễn biến thị trường trong tuần tới sẽ phụ thuộc nhiều vào quá trình khống chế dịch trong nước. Ngoài ra, trong khi tâm lý của các nhà đầu tư trong nước chưa thực sự ổn định thì điều kiện cần để thị trường hồi phục đến là việc các nhà đầu tư nước ngoài cần ngưng vị thế bán ròng của mình. Nhìn chung chúng tôi vẫn duy trì quan điểm trung lập về xu hướng ngắn hạn của thị trường. Mặc dù vẫn có những cổ phiếu vận động theo câu chuyện của riêng mình, và nhà đầu tư hoàn toàn có thể giải ngân được. Song trong một xu hướng không rõ ràng của thị trường thì chỉ nên giải ngân trong tỷ trọng nhỏ hoặc vừa phải để đảm bảo an toàn tài khoản. Hạn chế sử dụng margin và chờ đợi tín hiệu mới của thị trường để gia tăng tỷ trọng.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ:**

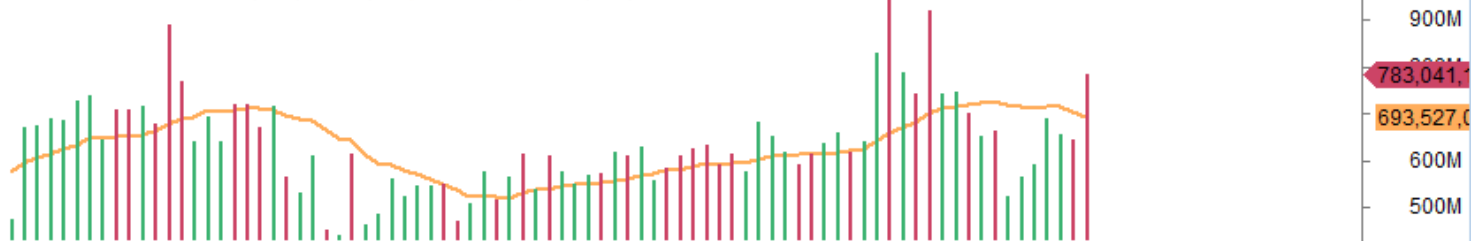
Mã	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận	Đóng cửa	Cắt lỗ	Tín hiệu
<b>DNM</b>	44.1	55.1	25%	45.9	40.5	Mở band
<b>HAH</b>	24.7	30.2	22%	25.8	22.7	Test đỉnh
<b>KOS</b>	25.4	30.2	19%	25.9	23.4	Hỗ trợ MA20

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX**

VNINDEX - Daily 5/7/2021 Open 1245.48, Hi 1250.57, Lo 1231.92, Close 1241.81 (-0.7%) MA(Close,10) = 1,237.18, MA1(Close,20) = 1,242.61



VNINDEX - Volume = 783,041,152.00, MA(Volume,15) = 693,527,040.00



Chi báo/Chi số	Chi báo ngắn hạn	Chi báo/Chi số	Chi báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TRUNG LẬP	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

**Phân tích kỹ thuật:**

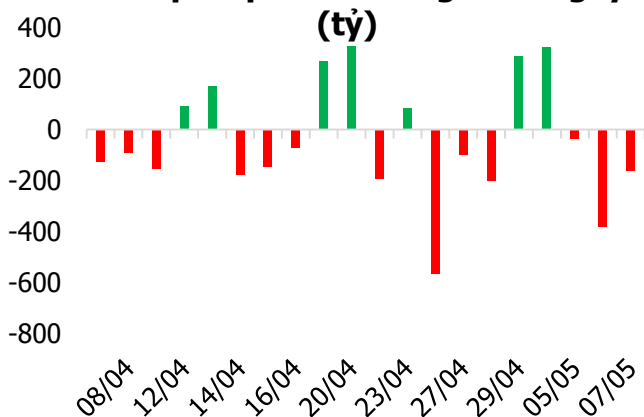
Mẫu hình nến Bearish Harami của phiên giao dịch ngày hôm qua đã phát huy tác dụng và gây nên áp lực giảm về mặt kỹ thuật trong phiên cuối tuần. Tín hiệu đảo chiều ngắn hạn đang ngày càng rõ ràng hơn và có thể VN-Index sẽ hình thành mẫu hình giá "Double Top" trong tuần tới.

Chúng tôi vẫn kỳ vọng mốc 1.200 sẽ tiếp giữ vai trò là mốc hỗ trợ mạnh của thị trường. Quan điểm VN-Index tiếp tục vận động trong kênh giá 1.200 - 1.265 của chúng tôi trong thời gian tới chưa có gì thay đổi, cho đến khi thị trường phát đi những tín hiệu mới.

**GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG**

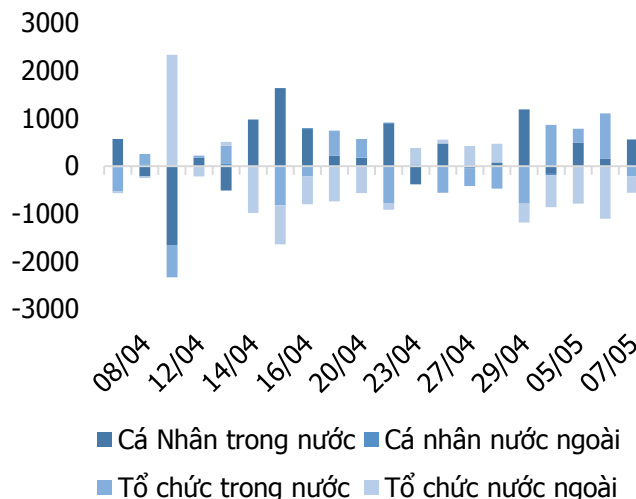
**Giao dịch tự doanh ròng - Ngày**

**Giao dịch tự doanh ròng theo ngày**



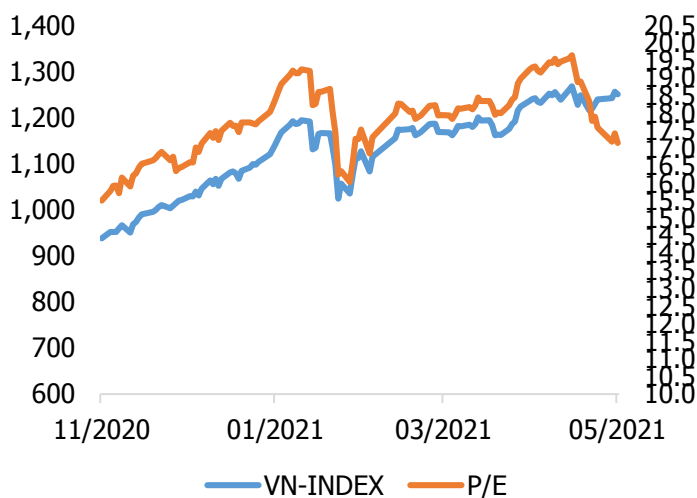
**Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày**

**Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày**



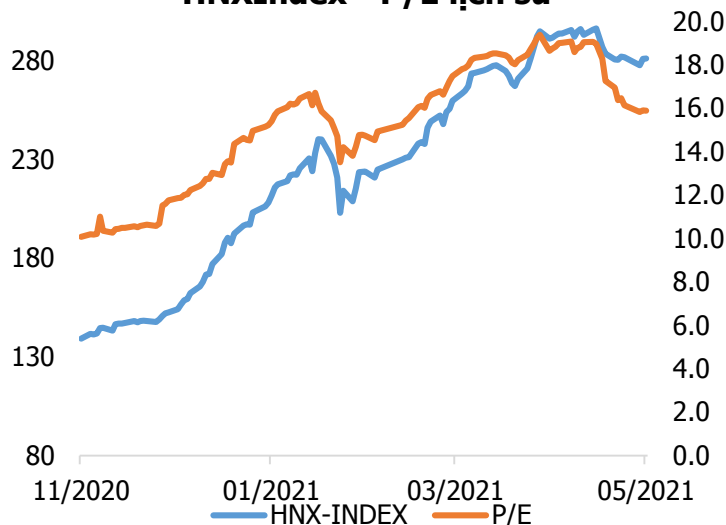
**Vn-index – P/E lịch sử**

**VNIndex - P/E lịch sử**



**Hn-index – P/E lịch sử**

**HNXIndex - P/E lịch sử**



**TOP MUA TỰ DOANH**

Top mua ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
VIC	1,273,500	169.30
KBC	1,900,000	75.71
SGN	465,420	34.63
E1VFN30	1,163,300	25.76
CTG	555,300	23.69

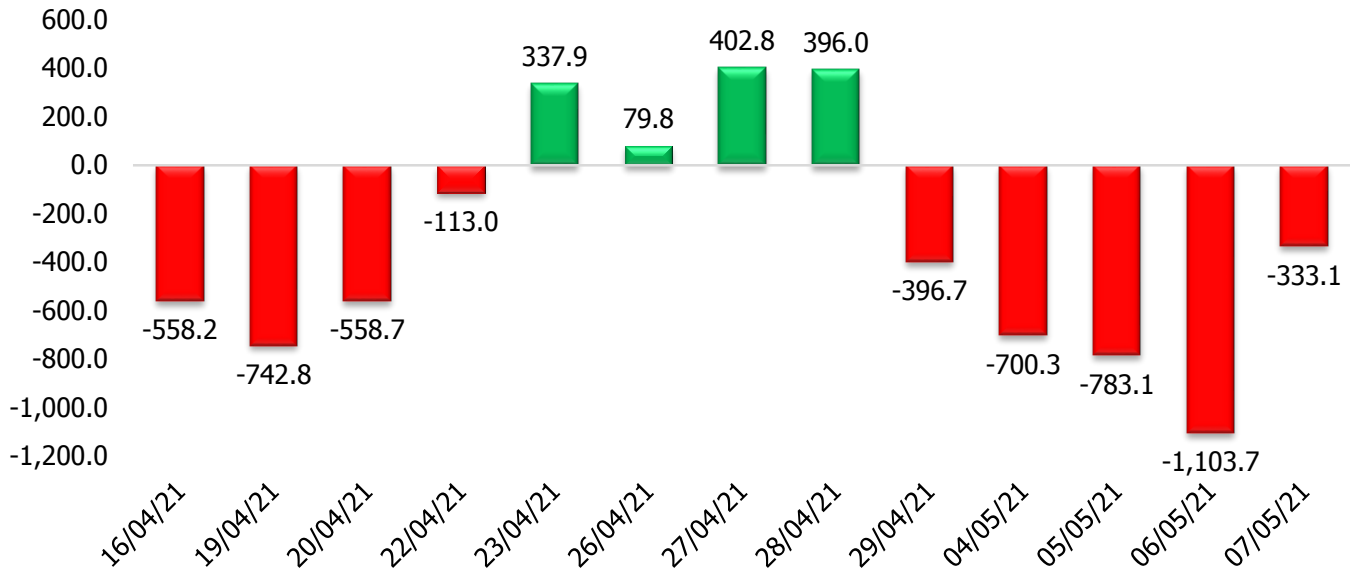
**TOP BÁN TỰ DOANH**

Top bán ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
LPB	-8,147,400	-173.81
FUEVFVND	-6,996,853	-157.25
HPG	-1,453,220	-89.84
MSB	-2,483,000	-53.96
GMD	-1,382,400	-45.91

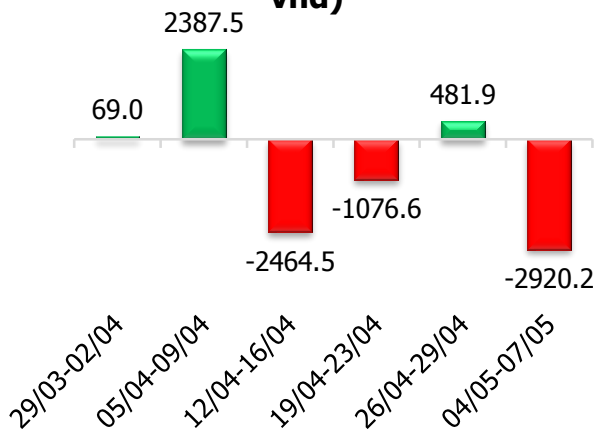
(Nguồn: Fiiopro, CSI tổng hợp và tính toán)

**GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

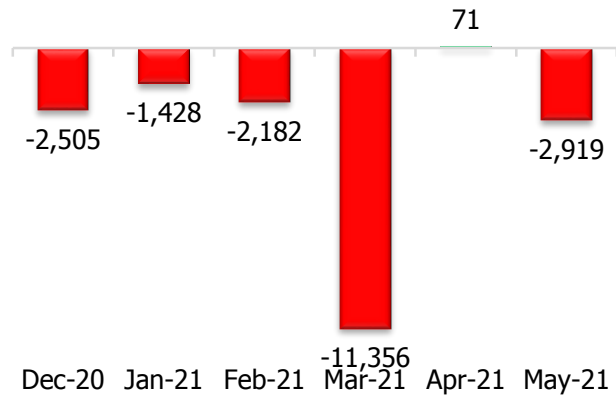
**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)**



**HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG**

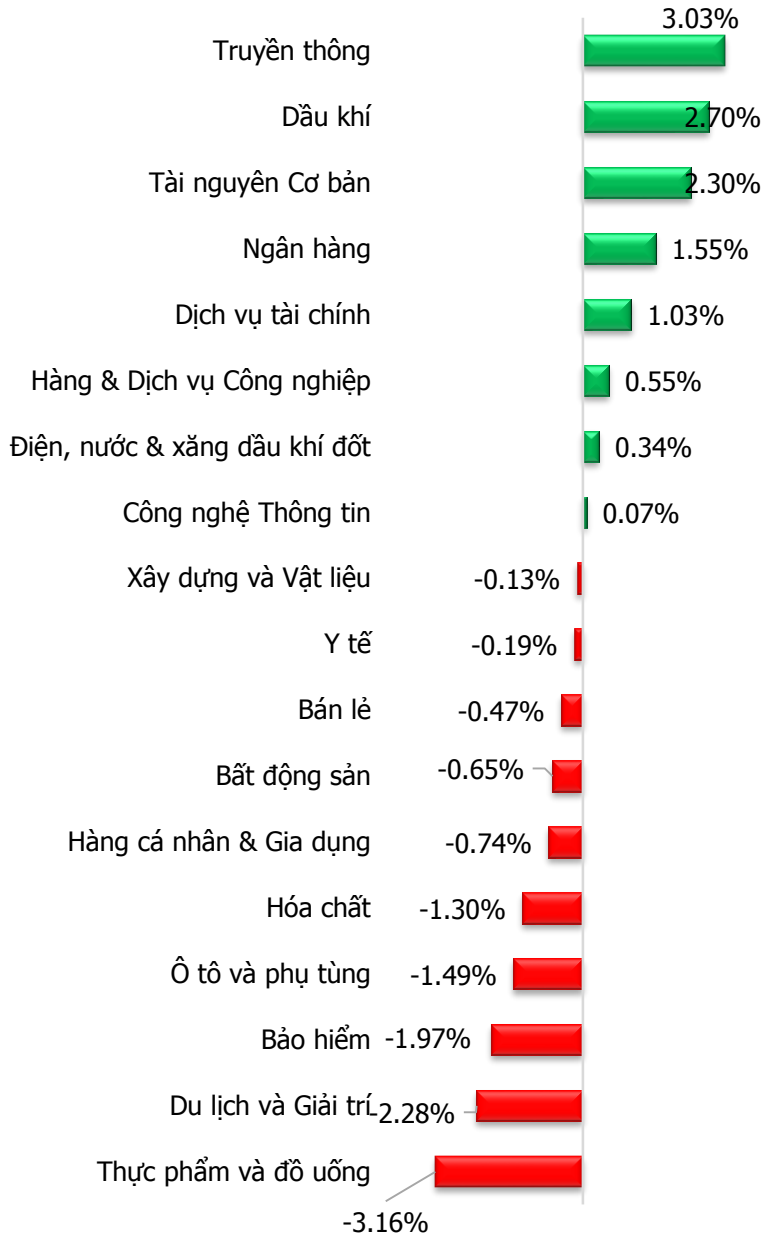
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
STB	264.03	HPG	-900.40
NVL	168.07	VPB	-755.79
FUEVFNVD	141.85	VNM	-496.12
HSG	132.74	KBC	-252.88
MBB	81.17	VRE	-251.64

**HNX TOP MUA-BÁN RÒNG**

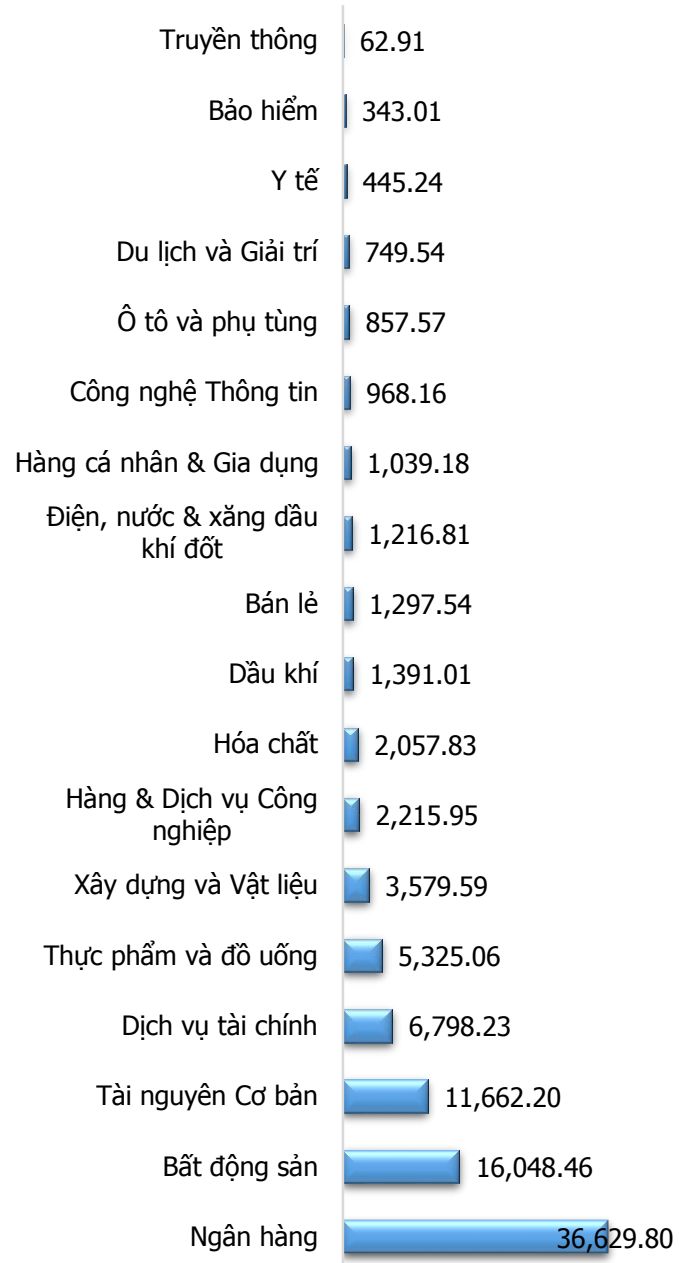
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
PVS	28.99	VND	-36.98
VCS	6.78	GLT	-20.21
NTP	6.74	PAN	-17.74
SHB	1.39	NVB	-8.29
IDV	1.24	SHS	-5.09

**NHÓM NGÀNH**

**Biến động giá theo ngành**



**Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)**



(Nguồn: Fiinpro)

## NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

### HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
AGM	18,450	1,200	6.96%	94,100
SMC	34,800	2,250	6.91%	1,748,400
CMV	15,700	1,000	6.80%	1,400
NKG	30,000	1,900	6.76%	8,695,300
THI	27,700	1,600	6.13%	300

### HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
QST	12,100	1,100	10.00%	100
THS	22,100	2,000	9.95%	600
ECI	20,100	1,800	9.84%	200
DNC	58,200	5,200	9.81%	100
DNM	45,900	4,100	9.81%	324,630

### HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FTM	2,670	-200	-6.97%	938,000
ABS	48,750	-3,650	-6.97%	3,900
HAR	5,120	-380	-6.91%	1,289,300
SJF	3,400	-250	-6.85%	1,965,600
FUCVREIT	25,200	-1,850	-6.84%	500

### HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
QHD	43,200	-4,800	-10.00%	3,100
TTT	47,500	-5,200	-9.87%	400
VIG	5,500	-600	-9.84%	459,239
KSD	4,600	-500	-9.80%	3,000
VE1	4,700	-500	-9.62%	8,400

### HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	24,000	-400	-1.64%	48,458,300
ROS	6,200	-370	-5.63%	39,199,600
VPB	61,500	-300	-0.49%	36,308,200
FLC	11,500	200	1.77%	34,978,000
HPG	60,800	1,400	2.36%	29,552,700

### HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VND	39,500	1,100	2.86%	5,979,787
TVC	14,000	-200	-1.41%	3,415,311
TIG	14,500	400	2.84%	3,135,564
S99	22,100	-1,100	-4.74%	2,705,606
TTH	3,100	-200	-6.06%	1,612,343

### HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	24,000	-400	-1.64%	48,458,300
ROS	6,200	-370	-5.63%	39,199,600
VPB	61,500	-300	-0.49%	36,308,200
FLC	11,500	200	1.77%	34,978,000
HPG	60,800	1,400	2.36%	29,552,700

### HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	24,500	0	0.00%	21,936,466
KLF	5,100	-100	-1.92%	8,996,903
SHS	27,600	-200	-0.72%	6,428,809
PVS	20,600	-500	-2.37%	6,287,726
VND	39,500	1,100	2.86%	5,979,787

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

## DANH MỤC VN30:

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ VNĐ	VNĐ	VNĐ	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn VNĐ	%
1	BID	165,908	19,649	2,083	0.5%	9.2%	19.81	2.10	2,521,569	40,650	16.52%
2	BVH	41,570	27,592	2,552	1.1%	7.6%	21.94	2.03	1,017,449	54,200	22.19%
3	CTG	159,734	24,503	4,761	1.1%	16.9%	9.01	1.75	11,495,222	43,800	115.41%
4	FPT	65,260	21,150	4,713	9.4%	20.0%	17.55	3.91	2,998,203	83,000	87.05%
5	GAS	162,494	26,379	3,923	12.5%	15.9%	21.64	3.22	1,109,093	84,000	29.82%
6	HDB	45,901	15,428	3,089	1.7%	20.6%	9.32	1.87	5,388,693	30,000	100.00%
7	HPG	196,809	19,933	5,472	11.5%	25.1%	11.00	3.00	23,258,627	60,800	200.00%
8	KDH	20,369	14,911	2,157	8.5%	14.6%	16.90	2.44	2,444,195	36,300	86.04%
9	MBB	88,441	18,372	3,635	1.9%	19.1%	8.69	1.72	17,855,082	31,600	127.83%
10	MSN	112,300	13,768	1,279	1.2%	3.2%	74.76	6.94	2,481,012	95,000	66.80%
11	MWG	67,511	35,834	9,033	8.9%	28.4%	15.72	3.96	1,437,287	140,200	77.32%
12	NVL	145,838	29,464	4,194	3.3%	13.9%	32.36	4.61	3,668,610	135,800	158.94%
13	PDR	34,950	10,936	2,698	8.3%	25.5%	26.61	6.57	3,747,845	70,900	303.99%
14	PLX	63,186	18,856	2,913	1.6%	4.0%	17.44	2.69	1,567,198	50,700	23.43%
15	PNJ	21,827	25,303	5,198	12.5%	21.8%	18.47	3.79	932,635	95,500	72.87%
16	POW	28,805	12,330	965	4.3%	7.8%	12.75	1.00	13,395,334	12,100	27.47%
17	REE	17,029	38,402	5,771	8.1%	14.0%	9.55	1.43	754,089	56,100	81.25%
18	SBT	12,680	12,333	851	3.1%	7.0%	23.33	1.61	4,230,338	19,350	43.81%
19	SSI	21,217	17,626	2,777	4.0%	13.1%	11.83	1.86	11,862,665	32,700	169.83%
20	STB	44,009	16,485	1,495	0.6%	9.6%	16.32	1.48	30,009,189	24,000	166.96%
21	TCB	165,081	22,406	4,074	3.1%	18.4%	11.56	2.10	17,322,016	47,050	168.38%
22	TCH	8,500	14,497	2,558	9.5%	14.2%	8.87	1.57	7,830,314	21,900	7.92%
23	TPB	29,041	17,399	3,770	1.9%	23.5%	7.47	2.00	4,425,434	29,100	100.00%
24	VCB	368,292	27,210	5,708	1.5%	21.1%	17.40	3.65	1,447,658	97,000	48.09%
25	VHM	324,675	27,693	8,023	13.3%	35.6%	12.30	3.56	3,655,870	97,100	47.31%
26	VIC	448,172	24,022	1,969	1.3%	4.3%	67.29	5.52	1,926,920	132,000	39.47%
27	VJC	66,077	27,013	2,257	0.2%	0.5%	54.06	4.52	1,064,343	119,500	8.83%
28	VNM	187,260	14,992	5,221	23.8%	35.0%	17.16	5.98	3,337,603	87,000	10.02%
29	VPB	151,703	22,811	4,627	2.6%	21.9%	13.36	2.71	8,952,389	61,500	196.40%
30	VRE	70,896	13,239	1,175	6.3%	8.5%	26.55	2.36	6,993,544	31,000	24.80%

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

**LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI:** [csi.research@vncsi.com.vn](mailto:csi.research@vncsi.com.vn)

**Người thực hiện: Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI**

**Đỗ Bảo Ngọc**

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: [ngocdb@vncsi.com.vn](mailto:ngocdb@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán**

**Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**Nguyễn Thị Quỳnh Hương**

Chuyên viên Tiếng Trung

Email: [huongntq@vncsi.com.vn](mailto:huongntq@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp**

**Đinh Hồng Hà**

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: [hadh@vncsi.com.vn](mailto:hadh@vncsi.com.vn)

**Vũ Thùy Dương**

Chuyên viên phân tích

Email: [duongvt@vncsi.com.vn](mailto:duongvt@vncsi.com.vn)

**Nguyễn Phương Linh**

Chuyên viên phân tích

Email: [linhnp@vncsi.com.vn](mailto:linhnp@vncsi.com.vn)

**Hệ Thống Khuyến Nghị:** Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

<b>Xếp hạng</b>	<b>Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại</b>
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

**TRỤ SỞ CSI**

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>